TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 4-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Ông Trần Minh Khai

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1994
Nơi ĐKHKTT: Thôn 2 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc Q - Sinh năm: 1989
Nơi ĐKHKTT : Thôn 4 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình .
Nơi tạm trú: Tổ 8, khu phố 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 /10/2018, bản tự khai ngày 10/01/2019 và tại phiên toà, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Ngọc Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, do trước đây chị và anh Trần Ngọc Q cùng vào miền Nam làm ăn, hai bên đã quen nhau và yêu nhau, sau đó đã về quê đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và tổ chức lễ cưới hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, chị về nhà nội ở được 3 ngày sau đó xin về nhà ngoại để chờ sinh con vì thời gian này chị đã mang thai nhưng từ khi chị sinh con thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do từ lúc chị về nhà bố mẹ đẻ sinh con cho đến nay, anh Q không quan tâm và thiếu trách nhiệm với chị. Trong thời gian chị chuẩn bị sinh con và sau khi sinh con, anh Q ít qua lại thăm mẹ con chị, sau đó anh Q không liên lạc với chị nữa, bỏ mặc mẹ con chị từ đó cho đến nay. Hiện tại chị vẫn ở tại xã T, huyện T cùng bố mẹ đẻ. Còn anh Trần Ngọc Q quay vào miền Nam làm ăn và tạm trú tại tổ 8, khu phố 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng cho đến nay thực sự không còn nữa nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung của vợ chồng: Theo chị Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 03.12. 2017, hiện nay con đang ở với chị H tại thôn 2 T, xã T. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng đến khi con trưởng thành, hiện nay chị làm công nhân thu nhập mỗi tháng 06 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ chung: Theo chị H trình bày: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên chị không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự nhiều lần đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai và hoà giải cho các đương sự, nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, còn phía bị đơn anh Trần Ngọc Q vắng mặt nên không thể tiến hành hoà giải theo thủ tục được. Chị Nguyễn Thị H cung cấp thông tin cho Toà án biết hiện tại anh Trần Ngọc Q đang làm ăn tại tỉnh Đồng Nai và tạm trú tại tổ 8 khu phố 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12 /02/2019 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã có công văn và Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ gửi Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, yêu cầu Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thực hiện việc uỷ thác thu thập chứng cứ, tiến hành lấy lời khai đối với anh Trần Ngọc Q để có căn cứ giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai, anh Trần Ngọc Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương cho đến lúc chị H mang bầu thì về Quảng Bình để sinh con, còn anh Q vẫn ở lại đi làm, cách khoảng 02 tháng thì về thăm vợ con một lần, cách đây khoảng 6 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì chị H cho rằng anh Q không quan tâm tới vợ con và nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh. Hiện nay anh sống và làm việc tại khu phố 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, còn chị H sống tại tỉnh Quảng Bình. Hai vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 6/2018, nay chị H có yêu cầu ly hôn anh Q đồng ý.

Về con chung: Theo lời khai của anh Trần Ngọc Q, vợ chồng có một con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 03/12/2017 đang ở cùng chị H tại gia đình ngoại. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có. Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay anh Q làm nghề lái xe, thu nhập trung bình hàng tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Hiện tại do điều kiện công việc và ở xa không về được nên anh Q có đề nghị Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xét xử vắng mặt anh và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử của Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình, giữa vợ chồng thiếu sự đồng cảm với nhau, anh Q chưa quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, không chia sẻ những khó khăn với chị H trong cuộc sống nên từ đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không ai quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Hai bên đã sống ly thân với nhau nên không thể hàn gắn trở lại. Vì vậy nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng, mặt khác anh Trần Ngọc Q có đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh đồng thời anh cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn vắng mặt anh Q là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo chị H và anh Q thừa nhận : Vợ chồng có 01 con chung là Trần Minh K - sinh ngày 03/12/2017, hiện tại con đang ở với chị H. Xét nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng, anh Q cũng nhất trí giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh K và buộc anh Trần Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến lúc con trưởng thành để đảm bảo quyền lợi của cháu theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc Q đều thừa nhận không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003683 ngày 11 tháng 12 năm 2018, nay phải chịu toàn bộ.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Ngọc Q phải chịu theo qui định của pháp luật là 300.000đ.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc. Đối với Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án. Bị đơn anh Trần Ngọc Q trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt, nhưng tại Biên bản lấy lời khai đã đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh Q trong các buổi làm việc và xét xử vắng mặt anh Q tại phiên toà. Đồng thời nhất trí ly hôn theo yêu cầu củachị Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử : Chị Nguyễn Thị H ly hôn vắng mặt anh Trần Ngọc Q .

Về con chung : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con là Trần Minh K, sinh ngày 03/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến lúc con trưởng thành.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn vắng mặt anh Trần Ngọc Q.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Trần Minh K – Sinh ngày 03/12/2017. Buộc anh Trần Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đồng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi cháu Trần Minh K tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng theo biên lai số 0003683 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ toàn bộ, vậy chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với anh Trần Ngọc Q thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi thường trú của anh Q.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ